

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày tháng 03 năm 2020

Số: /BC-SYT

BÁO CÁO
Công tác Y tế tháng 3 năm 2020.

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh.

I. TÌNH HÌNH CÔNG TÁC Y TẾ THÁNG 3/2020

A. CÔNG TÁC Y TẾ DỰ PHÒNG

1. Tình hình dịch bệnh trong tháng:

Trong tháng 03, tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh không có bệnh dịch nguy hiểm xảy ra. Số liệu cụ thể như sau:

- Tả (A00): 00; Viêm não vi rút (A83-A89): 00; Viêm não nhật bản: 00; Viêm màng não do não mô cầu (A39): 00; Cúm A/H5N1: 00; Cúm A/H7N9: 00; Bệnh Ho gà: 00; Bệnh Bạch hầu: 00; Bệnh do vi rút Zika: 00; Bệnh do liên cầu lợn ở người: 00; Bệnh dại: 00; các dịch bệnh khác: 00; dịch bệnh đặc biệt: 00; Sốt phát ban nghi sởi: 06, lũy tích 06.

- Cúm A/H1N1: 01, lũy tích 01.

- Thương hàn (A01): 01, lũy tích 06.

- Bệnh Quai bị: 27, lũy tích 76.

- Bệnh Thủy đậu: 59, lũy tích 203.

- Sốt xuất huyết (A90): Trong tháng ghi nhận 115 trường hợp mắc, (so với cùng kỳ 2019 có số ca mắc SXH là 659 ca, giảm 127 ca). Tích lũy 768 trường hợp mắc, tử vong 00.

- Tay chân miệng: 14, lũy tích 131

Nhận xét: Trong tháng ghi nhận 06 bệnh truyền nhiễm có số mắc bệnh là: Thương hàn, Quai bị, Thủy đậu, Sốt xuất huyết, Tay chân miệng, Cúm A/H1N1. So sánh cùng kỳ 2019, Cúm A/H1N1 tăng 01 ca, các cas bệnh khác đều giảm.

2. Hoạt động y tế dự phòng: Phòng chống dịch Covid-19:

Trước diễn biến phức tạp của tình hình dịch bệnh Viêm đường hô hấp cấp do chủng mới của vi rút Corona (Covid-19) trên thế giới, Sở Y tế đã tham mưu UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo công tác phòng chống dịch trên địa bàn tỉnh: giao ban Ban Chỉ đạo tỉnh hàng tuần; triển khai Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 25/02/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh phòng, chống dịch Covid-19; thường xuyên cập nhật diễn biến dịch bệnh và các biện pháp phòng chống từ Ban Chỉ đạo quốc gia để triển khai thực hiện trên địa bàn tỉnh; tổ chức

khu vực cách ly y tế tập trung, cách ly tại nhà và theo dõi sức khỏe người dân; tăng cường công tác truyền thông phòng chống dịch, tổ chức các lớp tập huấn truyền thông phòng chống dịch cho các sở ngành, các trường học, các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; tiếp tục phát tờ rơi, dán áp phích, tuyên truyền trên đài phát thanh xã, phường, Đài Phát thanh – Truyền hình tỉnh về dịch Covid-19 và các biện pháp phòng chống; đảm bảo hậu cần, trang thiết bị, vật tư y tế; sẵn sàng các đội cơ động chống dịch; tổ chức khám, phân loại và thu dung điều trị.

- Tình hình dịch bệnh trên địa bàn tỉnh đến ngày 18/3/2020:

+ Ca bệnh nghi ngờ mới: Lũy tích ca bệnh nghi ngờ từ 01/02/2020: 04 người.

+ Mắc mới: 0; Lũy tích mắc từ 01/02/2020: 0

+ Chết mới: 0; Lũy tích chết từ 01/02/2020: 0

- Các hoạt động trong công tác phòng chống dịch Covid-19:

+ Số ca cư trú tại tỉnh, chuyển cơ sở cách ly tập trung: 35 người. Đã qua cách ly 14 ngày: 19 người. Sức khỏe những người cách ly bình thường.

+ Giám sát các trường hợp cách ly tại nhà, nơi lưu trú: Lũy tích từ 01/02/2020: 556 (số ca có liên quan nước ngoài 553, số ca có liên quan các địa phương có dịch trong nước 03). Đã qua 14 ngày cách ly: 278 trường hợp. Số ca cách ly tại nhà, nơi lưu trú có biểu hiện bất thường: 0.

3. Công tác phòng, chống HIV/AIDS:

3.1. Tình hình nhiễm HIV/AIDS

Nội dung báo cáo	Tháng báo cáo (Từ 01/02/2020 đến 29/02/2020)	Tháng trước tháng báo cáo (01/01/2020 đến ngày 31/01/2020)	Tháng cùng tháng báo cáo năm trước (01/02/2019 đến 29/02/2019)
Số người nhiễm HIV báo cáo trong tháng (gồm cả số mới xét nghiệm và số xét nghiệm lần trước)	15	6	11
Số chuyển bệnh nhân AIDS báo cáo trong tháng (gồm số mới trong tháng và số chuyển AIDS báo cáo bổ sung)	0	0	10
Số bệnh nhân tử vong báo cáo trong tháng (gồm số tử vong trong tháng và số tử vong từ trước báo cáo bổ sung)	01	0	0

Nhận xét:

- Tính đến ngày 29/02/2020 số trường hợp nhiễm HIV là 4.967 người, số bệnh nhân AIDS hiện tại là 3.537 người, số người nhiễm HIV tử vong là 2.115 người, số người nhiễm HIV còn sống là 2.852 trường hợp¹.

- So với tháng trước, số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo tăng 9 trường hợp; số bệnh nhân AIDS được báo cáo 0 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo 01 trường hợp.

- So với cùng kỳ năm trước, trong tháng báo cáo số trường hợp nhiễm HIV được báo cáo tăng 05 trường hợp, số bệnh nhân AIDS được báo cáo giảm 10 trường hợp; số trường hợp tử vong báo cáo tăng 01 trường hợp.

3.2. Tình hình điều trị Methadone

- Số cơ sở điều trị Methadone: 03 cơ sở.

- Số huyện, thị, thành triển khai đề án: 03 huyện, TP.

- Tổng số bệnh nhân đang điều trị: 471 bệnh nhân.

3.3. Hoạt động kiểm soát và phòng, chống HIV/AIDS

- Tiếp tục mở rộng các hoạt động xét nghiệm phát hiện người nhiễm HIV chủ động, tập trung xét nghiệm HIV ở các khu vực trọng điểm, các nhóm nguy cơ cao, trong trại giam, thông qua hình thức xét nghiệm HIV dựa vào cộng đồng và tự xét nghiệm HIV.

- Tiếp tục mở rộng các hoạt động can thiệp, giảm tác hại, dự phòng lây nhiễm HIV, tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone; tiếp tục rộng cấp phát bơm kim tiêm, bao cao su cho các đối tượng nguy cơ cao.

- Triển khai cấp phát thuốc ARV tại tuyến y tế cơ sở, cấp phát thuốc ARV nhiều tháng cho các bệnh ổn định. Tiếp tục huy động các nguồn tài chính cho công tác phòng, chống HIV/AIDS. Quản lý và tư vấn đối tượng nhiễm HIV. Phòng tránh hiệu quả lây truyền từ mẹ sang con.

4. Công tác bảo đảm an toàn thực phẩm:

4.1. Tình hình ngộ độc thực phẩm:

Trong tháng không có vụ ngộ độc thực phẩm. Số liệu lũy tích từ đầu năm đến tháng báo cáo không có vụ ngộ độc thực phẩm.

4.2. Triển khai công tác bảo đảm an toàn thực phẩm

Giám sát, kiểm tra ATTP các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

4.3. Kết quả thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm an toàn thực phẩm

¹ Số liệu tháng 02/2020 được Cục phòng, chống HIV/AIDS cập nhật.

- Trong tháng 03, tổng số cơ sở thanh tra, kiểm tra 551 cơ sở. Trong đó: Số cơ sở đạt tiêu chuẩn ATTP là 479 cơ sở, chiếm tỷ lệ 87%; Số cơ sở vi phạm 72; Số cơ sở bị xử lý 02; Số tiền phạt 7.200.000 đồng.

- Số liệu cộng dồn 03 tháng đầu năm: toàn tỉnh đã kiểm tra 2.194 cơ sở, số cơ sở đạt tiêu chuẩn là 1.961, chiếm tỷ lệ 89%; số cơ sở vi phạm là 233; số cơ sở bị xử lý là 11; số tiền nộp phạt là 43.200.000 đồng.

4.4. Kết quả xét nghiệm: Tổng số mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, formol, methanol, phẩm màu, dấm ăn, ... đạt 100%².

4.5. Công tác tuyên truyền:

- Tháng 02, viết 23 bài báo về an toàn thực phẩm trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 29; Tờ rơi, áp phích: 987; Tập huấn, tuyên truyền kiến thức về ATTP: 01 lớp/11 người tham dự.

- Cộng dồn đến hết tháng 02: viết 83 bài báo về ATTP trên toàn tỉnh; Số bài phát trên loa truyền thanh: 340; Băng rôn tuyên truyền: 22; Tờ rơi, áp phích: 5.987; Cấp phát băng đĩa hình: 02 đĩa; Cấp phát băng đĩa tiếng: 24 đĩa; Nói chuyện đài truyền thanh: 02 lần; Tập huấn, tuyên truyền kiến thức về ATTP: 03 lớp/81 người tham dự; Tổ chức lễ phát động ATTP và phòng chống dịch bệnh Xuân Canh Tý năm 2020: 01 lần.

5. Công tác quản lý môi trường y tế:

5.1. Vệ sinh lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp:

- Số cơ sở quan trắc môi trường lao động: 00 cơ sở;

- Số cơ sở khám sức khỏe định kỳ / tổng số người lao động được khám: 04 cơ sở / 244 người;

- Số cơ sở khám phát hiện bệnh nghề nghiệp / tổng số người lao động được khám: 03 cơ sở / 141 người;

- Số lớp / Số người lao động được tập huấn vệ sinh lao động – bệnh nghề nghiệp, sơ cấp cứu: 00 lớp / 00 người.

5.2. Công tác quản lý môi trường y tế:

- Thực hiện lấy và xét nghiệm 54 mẫu nước tại 15 cơ sở cấp nước trên địa bàn tỉnh và tại một số trường học, trong đó bao gồm: Công ty cổ phần cấp nước Bà Rịa – Vũng Tàu: 17 mẫu, Trung tâm nước sạch và vệ sinh môi trường

² Kết quả kiểm tra tháng 3/2020: Kiểm tra 331 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 331 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 194 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 194 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 71 mẫu rượu kiểm tra Methanol, đạt 71 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 25 mẫu thực phẩm kiểm tra Phẩm màu, đạt 25 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 05 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochloric, đạt 05 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 16 mẫu thực phẩm kiểm tra Dấm ăn, đạt 16 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 05 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic, đạt 05 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 01 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit, đạt 01 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 05 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat, đạt 05 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

Cộng dồn đến hết tháng 3/2020: 1.206 mẫu thực phẩm kiểm tra hàn the, đạt 1.206 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 703 mẫu thực phẩm kiểm tra Formol, đạt 703 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 261 mẫu rượu kiểm tra Methanol, đạt 261 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 93 mẫu thực phẩm kiểm tra Phẩm màu, đạt 93 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 20 mẫu thực phẩm kiểm tra Hypochloric, đạt 20 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 43 mẫu thực phẩm kiểm tra Dấm ăn, đạt 43 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 29 mẫu thực phẩm kiểm tra Salicilic, đạt 29 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 14 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrit, đạt 14 mẫu, tỷ lệ đạt 100%; 21 mẫu thực phẩm kiểm tra Nitrat, đạt 21 mẫu, tỷ lệ đạt 100%.

nông thôn: 19 mẫu, công ty cấp nước Tóc tiên: 12 mẫu, công ty cổ phần cấp nước Phú Mỹ: 03 mẫu, trường học: 03 mẫu. Kết quả đạt 100% theo QCVN 01:2009;

- Các đơn vị Hợp đồng xử lý chất thải y tế nguy hại với Công ty TNHH môi trường Quý Tiến theo Quyết định số 355/QĐ-UBND ngày 21/02/2020 của UBND tỉnh về việc phê duyệt giá thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải y tế nguy hại của Công ty TNHH môi trường Quý Tiến. Thực hiện quan trắc môi trường y tế và xét nghiệm định kỳ nước thải theo quy định.

6. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình:

6.1. Hoạt động dân số - kế hoạch hóa gia đình

- Đảm bảo việc bảo quản, vận chuyển các phương tiện tránh thai nhằm cung ứng các phương tiện tránh thai đầy đủ, đáp ứng kịp thời cho các đối tượng được cấp miễn phí có nhu cầu dịch vụ kế hoạch hóa gia đình trên toàn tỉnh.

- Tiếp tục duy trì thực hiện năm 2020 với bao cao su và viên uống tránh thai nhãn hiệu NightHappy và một số sản phẩm của Đề án 818 trên địa bàn toàn tỉnh.

- Tiếp tục hỗ trợ các đơn vị trong triển khai và ký hợp đồng về sàng lọc trước sinh, sơ sinh.

- Sàng lọc trước sinh: cho 962 thai phụ, trong đó có 02 thai phụ nguy cao hội chứng Down được tư vấn khám tại Bệnh viện Từ Dũ.

- Sàng lọc sơ sinh: cho 947 trẻ được sàng lọc sơ sinh, trong đó có 05 trẻ bị thiếu men G6PD đã được tư vấn cho gia đình cách phòng ngừa.

- Duy trì sinh hoạt 22 câu lạc bộ Dân số-KHHGD và Dân số-Gia đình-Trẻ em của Hội phụ nữ và Hội nông dân tỉnh. Tiếp tục phối hợp truyền thông qua hệ thống loa đài phát thanh tại địa bàn dân cư.

- Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ “Tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân” các xã, phường, thị trấn. Hướng dẫn các Trung tâm Y tế triển khai tổ chức các hoạt động về mô hình “tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân” tại địa phương.

- Triển khai hoạt động tư vấn, vận động dân số chăm sóc sức khỏe sinh sản, kế hoạch hóa gia đình, nâng cao chất lượng dân số; lồng ghép tuyên truyền về bình đẳng giới trong chăm sóc sức khỏe, chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tại địa bàn khó khăn có mức sinh cao, vùng sâu, vùng xa, vùng biển trong năm 2020.

6.2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu về dân số

- Tổng số trẻ được sinh ra trong tháng: 1.184 trẻ. Lũy kế 03 tháng: 3.350 trẻ, giảm 131 trẻ so cùng kỳ năm 2019.

- Tổng số người sử dụng biện pháp tránh thai: 62.525 người, đạt 115,9% kế hoạch (kế hoạch giao 53.920 người).

7. Công tác phòng chống lao, bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:

7.1. Phòng, chống lao:

- Tổng số khám phát hiện: 461, lũy tích 1.272.
- Số bệnh nhân lao mới 81, lũy tích 261; trong đó lao phổi mới 46, lũy

tích 144.

- Số bệnh nhân điều trị khỏi 59/86; chiếm tỷ lệ 69%, trong đó lao phổi 28/49 chiếm 57%.

- Số quản lý điều trị lao kháng thuốc 03, lũy tích 09.
- Số quản lý điều trị lao trẻ em 00, lũy tích 02.

7.2. Bệnh phổi tắc nghẽn mãn tính:

- Tổng số khám sàng lọc: 166; lũy tích 192.
- Tổng số phát hiện: 40; lũy tích 41.
- Số bệnh nhân quản lý: 41; lũy tích 314.

8. Công tác Truyền thông – Giáo dục sức khỏe:

Tập trung các hoạt động tuyên truyền phòng chống dịch bệnh viêm đường hô hấp cấp do SARS-CoV-2. Đẩy mạnh truyền thông “Đổi mới phong cách, thái độ phục vụ của cán bộ y tế hướng tới sự hài lòng của người bệnh”; truyền thông nâng cao chất lượng cuộc sống người dân tỉnh BR-VT. Tăng cường truyền thông phòng chống tác hại của rượu, bia.

B. CÔNG TÁC KHÁM CHỮA BỆNH

1. Y học hiện đại

1.1. Triển khai các hoạt động

- Thực hiện nghĩa vụ luân phiên; ứng dụng công nghệ thông tin, cải cách thủ tục trong khám chữa bệnh.

- Tiếp tục thực hiện Bộ 83 tiêu chí chất lượng; đổi mới phong cách phục vụ, nâng cao y đức; xây dựng cơ sở y tế “Xanh - Sạch - Đẹp” hướng tới sự hài lòng của người bệnh; thực hiện các chính sách khám chữa bệnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng khám chữa bệnh, rút ngắn thời gian chờ đợi, tạo thuận lợi cho bệnh nhân trong việc khám chữa bệnh.

1.2. Kết quả thực hiện

- Trong tháng đã khám, điều trị cho 191.081 lượt người, lũy tích 03 tháng đầu năm khám 607.206 lượt người³. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh là 90%, tuyến huyện là 38%⁴.

- Về y tế cơ sở: Các huyện thị thành thẩm định và báo cáo triển khai thực hiện Bộ tiêu chí quốc gia về y tế xã cho các xã phường tái thẩm định. Đến nay đã có 05 huyện, TP báo cáo là TP Vũng Tàu, TP Bà Rịa, Huyện Xuyên Mộc, Huyện Châu Đức, huyện Long Điền.

2. Công tác Y dược cổ truyền

2.1. Triển khai các hoạt động

- Đảm bảo cho người dân khám và điều trị bệnh tại khoa khám y học cổ truyền đạt chất lượng.

- Giải quyết đúng chế độ chính sách cho các đối tượng đến khám, chữa bệnh theo Luật Khám chữa bệnh.

2.2. Kết quả thực hiện:

Trong tháng khám và điều trị 23.086 lượt người, lũy tích 03 tháng đầu năm khám 89.651 lượt người. Trong đó: Tuyến tỉnh 19.889 lượt khám; Tuyến huyện 53.879 lượt khám; Tuyến xã 15.883 lượt khám.

3. Công tác chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em:

3.1. Triển khai các hoạt động

Triển khai Quyết định số 3800/QĐ-BYT ngày 21/8/2017 của Bộ Y tế về việc phê duyệt tài liệu hướng dẫn thực hiện can thiệp phòng chống suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020.

3.2. Kết quả thực hiện

3.2.1. Chăm sóc sức khỏe bà mẹ:

- Tổng số lần khám phụ khoa cho phụ nữ 15-49 tuổi trong tháng là 22.174, số liệu cộng dồn là 65.064.

- Tổng số người đẻ trong tháng là 1.118, số liệu cộng dồn đến tháng 3 là 3.853. Trong đó: Thai phụ sinh có cán bộ y tế đỡ trong tháng là 1.114, số cộng dồn là 3.842.

- Bà mẹ và trẻ sơ sinh được chăm sóc trong tuần lễ đầu sau khi sinh trong tháng là 1.080, số liệu cộng dồn là 3.081.

³ Tổng số lần khám tuyến tỉnh 252.995 lượt khám. Trong đó: BV Lê Lợi 122.399; BV Bà Rịa 130.596; Tuyến huyện 271.960. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 43.802; TTYT Long Điền 41.869; TTYT Phú Mỹ 28.344; TTYT Châu Đức 35.138; TTYT Côn Đảo 5.937; TTYT Đất Đỏ 30.831; TTYT TP Vũng Tàu 53.195; TTYT TP Bà Rịa 32.850. Tuyến xã 82.245 lượt khám. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 12.141; TTYT Long Điền 23.735; TTYT Phú Mỹ 1.639; TTYT Châu Đức 9.361; TTYT Đất Đỏ 5.732; TTYT TP Vũng Tàu 28.470; TTYT TP Bà Rịa 1.167.

⁴ Công suất sử dụng giường bệnh tuyến tỉnh 89,5%. Trong đó: Bệnh viện Lê Lợi 79%; Bệnh viện Bà Rịa 100%. Công suất sử dụng giường bệnh tuyến huyện 34%. Trong đó: TTYT Xuyên Mộc 45%; TTYT Long Điền 43%; TTYT Phú Mỹ 44%; TTYT Châu Đức 30%; TTYT Đất Đỏ 32%; TTYT Côn Đảo 12%.

- Tai biến sản khoa trong tháng 14, số liệu cộng dồn là 82, chiếm tỷ lệ 21,3‰ (chỉ tiêu <15,3‰).

- Tổng số bà mẹ chết do nguyên nhân chữa đẻ trong tháng 00.

3.2.2. Bảo vệ sức khỏe trẻ em:

- Trẻ sinh ra dưới 2500g trong tháng là 51, số liệu cộng dồn là 153, chiếm tỷ lệ 3,97%, đạt chỉ tiêu đề ra (chỉ tiêu <4%).

- Số trẻ em tử vong dưới 1 tuổi trong tháng 00, số liệu cộng dồn là 03, chiếm tỷ lệ 0,8‰ (chỉ tiêu <8‰).

- Số trẻ em tử vong dưới 5 tuổi trong tháng là 00, số liệu cộng dồn là 04, chiếm tỷ lệ 1‰ (chỉ tiêu <14‰).

B. THỰC HIỆN CÁC CÔNG TÁC TRỌNG TÂM CHUYÊN ĐỀ

1. Công tác Văn phòng:

- Xây dựng Kế hoạch tổ chức lộ trình thực hiện quy trình “4 tại chỗ” tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả tập trung cấp tỉnh.

- Tham mưu UBND tỉnh ban hành công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực Sức khỏe Bà mẹ - Trẻ em (Dân số - KHHGĐ) thuộc thẩm quyền giải quyết của Trạm Y tế xã về thủ tục “Cấp giấy chứng sinh đối với trường hợp trẻ được sinh ra ngoài cơ sở khám bệnh, chữa bệnh nhưng được cán bộ y tế hoặc cô đỡ thôn bản đỡ đẻ”.

- Trong tháng thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả đúng thời gian, đúng quy định.

- Trình UBND tỉnh xin ý kiến chỉ đạo thực hiện chi phụ cấp 30% cho ngành Y tế theo Nghị quyết số 104/NQ-HĐND ngày 13/12/2019 của HĐND tỉnh.

2. Công tác Thanh tra, kiểm tra:

Tiếp tục kiểm tra việc kinh doanh khâu trang y tế, vật tư y tế tại các cơ sở kinh doanh được phục vụ công tác phòng chống dịch Covid-19.

2.1. Công tác kiểm tra:

- Tổng số cơ sở được kiểm tra: 600. Số cơ sở vi phạm: 85 cơ sở. Xử lý vi phạm: Nhắc nhở: 73 cơ sở; Xử phạt: 12 cơ sở.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 03 năm 2020: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 2.419. Số cơ sở vi phạm: 267 cơ sở. Xử lý vi phạm: Nhắc nhở: 244 cơ sở; Xử phạt: 23 cơ sở.

2.1.1. Kiểm tra cơ sở khám, chữa bệnh tư nhân:

- Trong tháng số cơ sở Y học hiện đại kiểm tra: 04. Số cơ sở vi phạm 01. Phạt tiền 01 cơ sở.

- Số liệu cộng dồn 3 tháng năm 2020: Tổng số cơ sở được kiểm tra: 55. Số cơ sở vi phạm: 5 cơ sở. Xử lý vi phạm: Nhắc nhở: 4 cơ sở; Phạt tiền: 1 cơ sở.

2.1.2. Kiểm tra cơ sở Dược công lập và Dược tư nhân:

a) Phòng Y tế các huyện, thị xã, thành phố:

- Trong tháng số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra: 33. Số cơ sở vi phạm: 3 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở 3.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 3 năm 2020: 122 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 13. Nhắc nhở 11 cơ sở; Phạt tiền: 02 cơ sở.

b) Thanh tra Sở:

- Trong tháng số cơ sở dược tư nhân được kiểm tra: 12. Số cơ sở vi phạm: 09 cơ sở. Trong đó: Phạt tiền: 09 cơ sở.

- Số liệu cộng dồn đến tháng 3 năm 2020: 27 cơ sở. Số cơ sở vi phạm 13 cơ sở. Trong đó: Nhắc nhở: 04 cơ sở; Phạt tiền: 09 cơ sở.

2.2. Công tác tiếp công dân; giải quyết khiếu nại, tố cáo:

a) Công tác tiếp công dân: 00

b) Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: 03. Lũy kế: 06

c) Kết quả xử lý đơn thư (hướng dẫn, chuyển đơn, thụ lý): Chuyển đơn 01 thụ lý giải quyết: 00 (đang giải quyết), đang xử lý 05

d) Số liệu cộng dồn đến tháng 3 năm 2020: Số lượt tiếp công dân: 00; Tiếp nhận, phân loại và xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo: 06

2.4. Phản ánh trên Đường dây nóng Lãnh đạo tỉnh

- Số lượng thông tin còn tồn đọng: 00

- Số lượng thông tin tiếp nhận kỳ 13

- Số lượng thông tin chuyển đến không đúng thẩm quyền: 0

- Số lượng thông tin đã được xử lý dứt điểm và trả lời công dân: 10

- Số liệu cụ thể như sau: Về chuyên môn 06 (BV Bà Rịa 04, TTYT Đất Đỏ 01, BV Tâm Thần 01); về chế độ 01 (TTYT Đất Đỏ); về thái độ ứng xử 02 (BV Bà Rịa); về cơ sở vật chất 02 (BV Bà Rịa 01, BV Lê Lợi 01); Khác 02.

2.5. Phản ánh trên Đường dây nóng Bộ Y tế

- Số lượng thông tin tiếp nhận trong tháng: 01

- Số lượng thông tin chuyển đến không đúng thẩm quyền: 01

- Số lượng thông tin đã được xử lý dứt điểm và trả lời công dân: 01

- Số lượng thông tin đang xử lý: 0

- Số liệu cụ thể như sau: BV Lê Lợi 01 về quy trình khám chữa bệnh.

3. Công tác Nghiệp vụ:

- Triển khai công tác phòng, chống dịch Covid-19.

- Xây dựng Kế hoạch Phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn ngành Y tế năm 2020⁵. 48/KH-SYT.

- Xây dựng Y tế thông minh theo Nghị Quyết số 112/NQ-NĐND của HĐND tỉnh.

- Công tác dược: Tổ chức giao ban dược các cơ sở khám, chữa bệnh. Phối hợp với BHXH xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu mua thuốc tập trung năm 2020 -2022 cho các cơ sở khám chữa bệnh. Tổng hợp danh sách các cơ sở kinh doanh bán lẻ thuốc chưa kết nối liên thông để chuyển Thanh tra xử lý.

4. Công tác Kế hoạch Tài chính:

- Tham mưu Lãnh đạo Sở trình UBND tỉnh, Thường trực Tỉnh ủy báo cáo dự án BVĐK Vũng Tàu (Báo cáo số 188/BC-SYT ngày 30/01/2020). Thường trực Tỉnh ủy có Công văn số 2289-TB/TU ngày 05/3/2020 đồng ý đầu tư công, vận hành công BVĐK Vũng Tàu, hoàn thành đưa vào hoạt động tháng 02/2021.

- Trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch các chương trình mục tiêu y tế - dân số 2020⁶; Đề nghị Sở Tài chính thẩm định kinh phí chương trình thường xuyên⁷.

- Quyết toán ngân sách nhà nước các đơn vị năm 2019⁸.

- Thẩm định chuẩn quốc gia xây dựng nông thôn mới; xây dựng định mức trang thiết bị y tế chuyên dùng; chuẩn bị hậu cần công tác phòng chống dịch Covid-19.

5. Công tác chuyên môn khác:

5.1. Giám định y khoa:

- Tổng số ca giám định: 178. Trong đó: Giám định thương binh 01; Giám định chất độc hóa học 03; Giám định tai nạn lao động lần đầu 13; Giám định hưu trí 15; Giám Định khuyết tật 01; Khám sức khỏe 145; Giám định khác 00.

- Số liệu cộng dồn 03 tháng: Số ca giám định: 318. Trong đó: Giám định thương binh 01; Giám định chất độc hóa học 11; Giám định tai nạn lần đầu 29; Giám định bệnh nghề nghiệp lần đầu 46; Giám định hưu trí 36; Khám sức khỏe 190; Giám định khuyết tật 04; Giám định khác 01.

5.2. Giám định pháp y:

- Tổng số ca giám định: 39. Trong đó: Giám định thương tật 30; Giám định tử thi 02; Giám định tình dục 04; Giám định khác 03.

- Số liệu cộng dồn 03 tháng: Số ca giám định: 99. Trong đó: Giám định thương tật 70; Giám định tử thi 13; Giám định tình dục 12; Giám định khác 04.

5.3. Công tác đào tạo:

⁵ KH số 48/KH-SYT ngày 09/3/2020.

⁶ Tờ trình số 50/TTr-SYT ngày 16/3/2020 của Sở Y tế.

⁷ Công văn số 465/SYT-KHTC ngày 27/02/2020.

⁸ Quyết định số 50/QĐ-SYT ngày 30/01/2020 của Sở Y tế.

- Phối hợp với Trường CDYT Đồng Nai về công tác tuyển sinh và đào tạo liên kết.

- Xây dựng kế hoạch nghiên cứu đề tài, sáng kiến khoa học năm 2020.

II. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC THÁNG 4 NĂM 2020

1. Tiếp tục theo dõi thực hiện 11 chỉ tiêu cơ bản, 14 nhóm nhiệm vụ và giải pháp, 20 nhiệm vụ cụ thể tại Kế hoạch số 17/KH-SYT ngày 30/01/2020 của Sở Y tế.

2. Về chuyên môn:

- Tiếp tục tập trung phòng chống dịch Covid-19; chủ động phòng chống dịch sốt xuất huyết, tay chân miệng.

- Thực hiện Kế hoạch chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ sơ sinh và trẻ em giai đoạn 2018-2020; Kế hoạch hành động của UBND tỉnh về nâng cao chất lượng cuộc sống người dân; Kế hoạch nâng cao chất lượng khám chữa bệnh; Chương trình sức khỏe Việt Nam trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai kiểm tra, giám sát an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục nâng cao năng lực tuyến y tế cơ sở trong quản lý, điều trị bệnh không lây; phối hợp chăm sóc sức khỏe học sinh.

- Ứng dụng công nghệ thông tin y tế: Tiếp tục cập nhật hồ sơ sức khỏe điện tử; thanh toán chi phí y tế không dùng tiền mặt.

- Tiếp tục triển khai thực hiện đề án nâng cao chất lượng khám chữa bệnh tại các cơ sở điều trị.

3. Về cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc.

- Chuẩn bị hồ sơ nâng giường bệnh cho TTYT Xuyên Mộc, Bệnh viện Tâm thần.

- Thực hiện đấu thầu thuốc tập trung cho toàn ngành. Thực hiện mua sắm, đầu tư trên cơ sở định mức sử dụng tài sản công. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo quy định hiện hành. Thực hiện đấu thầu thuốc, vật tư, hóa chất, trang thiết bị y tế theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ Y tế;
- Sở KHĐT;
- Cục Thống kê tỉnh;
- Các PGĐ SYT;
- Các đơn vị trực thuộc;
- Các Phòng Y tế;
- Các Phòng SYT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Phạm Minh An